

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2008/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Kỷ niệm chương và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” để tặng những

người đã có nhiều thành tích, thâm niên công tác, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 1727/QĐ-UBTDTT, ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục Thể thao”, Quyết định số 1728/2004/QĐ-UBTDTT ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp

Thẻ dực Thẻ thao”, Quyết định số 250/TCDL-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch về việc ban hành Huy chương và Quy chế xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Du lịch”, Quyết định số 82/2004/QĐ-BVHTT ngày 27 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành Kỷ niệm chương và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chủ tịch

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

QUY CHẾ

về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

(ban hành kèm theo Quyết định số 46/2008/QĐ-BVHTTDL

ngày 26 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng cho những người có nhiều thành tích, thâm niên công tác đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Kỷ niệm chương phải được đăng ký với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng

1. Kỷ niệm chương được xét tặng định kỳ hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống đơn vị, của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch và xét tặng đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Kỷ niệm chương được tặng một lần, không truy tặng.

3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải được thực hiện đúng pháp luật, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục quy định tại Quy chế này, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời.

Điều 3. Quyền lợi của người được tặng

Người được tặng Kỷ niệm chương được nhận Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và mức thưởng hoặc hiện vật có giá trị tương đương theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng

1. Người đã và đang công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

trong cả nước có nhiều thành tích, thâm niên công tác.

2. Người công tác ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với người đã được tặng Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục - Thể thao; Huy chương “Vì sự nghiệp du lịch”, các Huy chương, Kỷ niệm chương thuộc các lĩnh vực của ngành văn hóa trước đây.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với những người đã và đang công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1.1. Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

1.2. Có thời gian công tác từ 20 năm (đối với nam), 15 năm (đối với nữ);

1.3. Được tặng một trong các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

a) Anh hùng Lao động, Nghệ sĩ Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc

Nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương (các hạng), Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định khen thưởng;

b) Vận động viên giành Huy chương tại Đại hội Olympic; Huy chương vàng Giải vô địch thế giới từng môn; Huy chương vàng tại Đại hội thể thao châu Á, Giải vô địch châu Á; 2 lần giành Huy chương vàng tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á hoặc Giải vô địch Đông Nam Á; vận động viên đạt danh hiệu “Vận động viên tiêu biểu toàn quốc” được Tổng cục Thể dục thể thao công nhận;

c) Nghệ sĩ, diễn viên đạt huy chương tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn quốc tế hoặc 2 lần đạt Huy chương vàng cấp quốc gia.

2. Đối với người ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Trực tiếp tham gia các hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch, đạt giải thưởng cao của ngành, giải thưởng trong nước và quốc tế, là diễn

hình tiêu biểu về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở;

2.2. Có sáng kiến, công trình khoa học từ cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được áp dụng hiệu quả vào hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

2.3. Có thành tích xuất sắc trong hoạt động vì sự phát triển của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.4. Có thành tích xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, các tổ chức quốc tế;

2.5. Có nhiệt tâm giúp đỡ về tài chính, ủng hộ về cơ sở vật chất góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở Việt Nam.

Điều 6. Cách tính thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương đối với một số trường hợp cụ thể

1. Cấp Trưởng các Cục, Vụ, Tổng cục (hoặc tương đương), Tổng Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ và Chuyên viên cao cấp đang công tác hoặc nghỉ hưu có 3 năm liền giữ chức vụ hoặc ở ngạch Chuyên viên cao cấp; cấp Phó có 5 năm liền giữ chức vụ trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch; hoặc nếu chưa đủ 3 năm đối với cấp Trưởng và Chuyên viên cao cấp thì mỗi năm được đề nghị xét tặng

sớm hơn 5 năm, cấp Phó chưa đủ 5 năm thì mỗi năm được đề nghị xét tặng sớm hơn 3 năm; Giám đốc các doanh nghiệp, Trưởng phòng các Cục, Vụ (hoặc tương đương), chuyên viên chính, nghệ nhân bậc cao có 7 năm giữ chức vụ hoặc ở ngạch Chuyên viên chính trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nghệ nhân bậc cao, nếu chưa đủ 7 năm thì mỗi năm được đề nghị xét tặng sớm hơn 2 năm.

2. Đối với người có thời gian công tác tại vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo và người đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thời gian để xét tặng được tính như sau:

2.1. Mỗi năm công tác ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo được đề nghị xét tặng sớm hơn 1,5 năm;

2.2. Mỗi năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở được đề nghị xét tặng sớm hơn 1,5 năm;

2.3. Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ được đề nghị xét tặng sớm hơn 5 năm;

2.4. Bằng khen của Bộ trưởng được đề nghị xét tặng sớm hơn 4 năm;

2.5. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được đề nghị xét tặng sớm hơn 8 năm.

3. Đối với huấn luyện viên, vận động viên thi đấu đạt thành tích xuất sắc, thời gian để xét tặng được tính như sau:

3.1. Vận động viên đạt Huy chương tại Giải vô địch thể giới từng môn: Mỗi lần đạt Huy chương Bạc được đề nghị xét tặng sớm hơn 12 năm; Huy chương Đồng được đề nghị xét tặng sớm hơn 6 năm.

3.2. Vận động viên đạt Huy chương tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á và giải vô địch Đông Nam Á: Mỗi lần đạt Huy chương Vàng được đề nghị xét tặng sớm hơn 10 năm, Huy chương Bạc được đề nghị xét tặng sớm hơn 5 năm; Huy chương Đồng được đề nghị xét tặng sớm hơn 4 năm.

3.3. Vận động viên đạt Huy chương tại Đại hội Thể thao Châu Á và giải Vô địch Châu Á: Mỗi lần đạt Huy chương Bạc được đề nghị xét tặng sớm hơn 10 năm; Huy chương Đồng được đề nghị xét tặng sớm hơn 5 năm.

3.4. Các huấn luyện viên được bầu chọn là huấn luyện viên của vận động viên tiêu biểu toàn quốc từng môn, mỗi lần được bầu chọn được đề nghị xét tặng sớm hơn 10 năm.

4. Đối với nghệ sĩ, diễn viên tham gia tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn 1 lần đạt Huy chương Vàng cấp quốc gia được đề nghị xét tặng sớm hơn 10 năm; Huy chương Bạc được đề nghị xét tặng sớm hơn 5 năm; Huy chương Đồng được đề nghị xét tặng sớm hơn 3 năm.

5. Đối với các trường hợp được biệt phái cử đi công tác, đi học hoặc sáp nhập cơ quan thì thời gian biệt phái để đi công tác, đi học hoặc sáp nhập cơ quan vẫn được tính là thời gian công tác liên tục để xét tặng Kỷ niệm chương.

6. Đối với người công tác ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyển về công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì mỗi năm công tác ngoài ngành được đề nghị xét tặng sớm hơn 1/2 năm.

7. Đối với người bị kỷ luật ở hình thức: khiển trách, cảnh cáo thì thời gian xét tặng Kỷ niệm chương chỉ được tính từ khi có quyết định xóa kỷ luật (thời gian bị kỷ luật không được tính để xét tặng).

8. Đối với người bị kỷ luật ở hình thức: hạ bậc lương, hạ ngạch thì thời gian xét tặng Kỷ niệm chương kéo dài thêm 01 năm.

9. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với người đang trong thời gian bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương III

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

Điều 7. Thẩm quyền xét tặng

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền quyết định tặng thưởng Kỷ niệm chương.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ, lập danh sách cá nhân đủ tiêu chuẩn thông qua Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trình Bộ trưởng quyết định tặng thưởng Kỷ niệm chương.

Điều 8. Quy trình xét tặng

1. Đối với người đã và đang công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này:

1.1. Trưởng phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc địa phương mình và có văn bản đề nghị gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng của địa phương mình và có văn bản đề nghị gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ của quận, huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn

vị, tổ chức thuộc tỉnh; tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc địa phương; xét và làm tờ trình gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng.

1.4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ tập hợp hồ sơ đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý và làm tờ trình gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng.

1.5. Các đối tượng công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghỉ hưu, hoặc nghỉ chế độ thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức nào thì cơ quan, đơn vị, tổ chức đó lập hồ sơ và làm văn bản đề nghị theo quy định tại các mục 1.1, 1.3. và 1.4 của Điều này. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức đã giải thể thì cơ quan, đơn vị, tổ chức kế thừa chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức đó có trách nhiệm lập hồ sơ gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng để thẩm định, thông qua Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng quyết định.

2. Đối với người công tác ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này:

Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương có trách nhiệm tập hợp hồ sơ, lập danh sách những người làm việc hoặc có quan hệ

công tác thuộc mình quản lý và có ý kiến bằng văn bản đề nghị xét tặng, gửi về Tổng cục, Cục, Vụ chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành Trung ương thuộc Bộ. Thủ trưởng Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ có trách nhiệm tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ, lập danh sách, có ý kiến bằng văn bản gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng để thẩm định, thông qua Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gồm:

1.1. Tờ trình hoặc văn bản đề nghị tặng Kỷ niệm chương (M1);

1.2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị đối với đối tượng đã và đang công tác trong, ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (M2);

1.3. Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân người được đề nghị tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý (M3);

1.4. Danh sách người được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (M4);

1.5. Bản sao các quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật, quyết định

xóa kỷ luật liên quan đến việc xét tặng Kỷ niệm chương đối với trường hợp quy định tại khoản 7, Điều 7 của Quy chế này.

2. Đối với Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội được xét tặng Kỷ niệm chương thì trong hồ sơ đề nghị không cần bản tóm tắt thành tích cá nhân. Danh sách đề nghị xét tặng do Vụ Thi đua - Khen thưởng phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ thông qua Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 10. Thời gian nhận hồ sơ

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp hồ sơ, lập tờ trình gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày truyền thống đơn vị, của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch 60 ngày để thẩm định, thông qua Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng quyết định.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ VIỆC XÉT TẶNG

Điều 11. Xử lý vi phạm về xét tặng

1. Cá nhân nào không trung thực trong

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

việc kê khai thành tích để được xét tặng Kỷ niệm chương thì bị thu hồi Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận và tùy theo mức độ sai phạm có thể bị xử lý kỷ luật.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm xem xét trình Bộ trưởng quyết định việc thu hồi Kỷ niệm chương.

Điều 12. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét tặng

Trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Tổ chức trao tặng

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức việc trao tặng Kỷ niệm chương một cách trang trọng và tiết kiệm./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr.....

....., ngày..... tháng..... năm

M.1

TỜ TRÌNH

về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.....⁽¹⁾ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” cho:..... người, có danh sách, biên bản họp và bản báo cáo thành tích cá nhân kèm theo.

Trong đó:

a) Cán bộ công chức đang công tác..... người;

b) Cán bộ công chức đã nghỉ hưu..... người.

.....⁽¹⁾ xét trình lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan đề xuất

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG THI ĐUA -
KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

M.2

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”

Ngày..... tháng năm 200..... Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp phiên toàn thể xét trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thời gian:..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm 200.....

Địa điểm:.....

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng..... hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng..... dự họp: có..... thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c..... chức vụ..... Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
2. Đ/c..... chức vụ..... Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
3. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên.
4. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên.
5. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên.
6. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên.
7. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của từng cá nhân, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của từng cá nhân về các mặt: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sản xuất kinh doanh và các hoạt động đoàn thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức khen	Số phiếu...../.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm 200....

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

M.3

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên: nam, nữ.....
- Ngày, tháng, năm sinh..... Dân tộc.....
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay:
- Số năm công tác trong ngành:
- Các danh hiệu thi đua đã đạt được (Huân chương Lao động, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.....):
- Ngày nghỉ hưu:
- Chức vụ, đơn vị công tác khi nghỉ hưu:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH:

Thời gian

Chức vụ nơi công tác

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI KÝ TÊN
(Ghi rõ họ tên)

09622626

UBND.....
Cơ quan.....
Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.4

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH”**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng 1.2.3	Quá trình hoạt động trong ngành VH TTDL		Tổng số năm công tác trong ngành VH TTDL	Tóm tắt thành tích (ngắn gọn, đầy đủ)	Ghi chú
			Nam	Nữ				Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm gì ở đâu			

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)